**Phân tích khổ cuối Kiều ở lầu Ngưng Bích mẫu 3**

Nguyễn Du đã từng đúc kết rằng:

Trăm năm trong cõi người ta
Chữ tài chữ mệnh khéo là ghét nhau

Quả thực điều ấy đã ứng vào cuộc đời nàng Kiều, tài mệnh tương đố, nàng Kiều đẹp cả ở ngoại hình và nhân cách nhưng lại phải chịu nhiều cảnh tang thương, bất hạnh. Đau đớn nhất có lẽ là khi cô đơn ở lầu Ngưng Bích, bị giam lỏng, cầm tù và mường tượng về tương lai sóng gió sau này của chính mình. Tám câu thơ cuối đoạn trích “Kiều ở lầu Ngưng Bích” là minh chứng đầy đủ nhất cho điều ấy.

Tám câu thơ cuối cùng cho thấy tài năng phân tích, nghệ thuật tả cảnh ngụ tình bậc thầy của Nguyễn Du. Ông lấy bức tranh phong cảnh không chỉ đơn thuần là phong cảnh mà đó còn là bức tranh tâm trạng. Nguyễn Du đã biến khung cảnh thiên nhiên là phương tiện để miêu tả tâm trạng của con người. Có thể thấy tám câu thơ đã đạt đến mẫu mực của bút pháp tả cảnh ngụ tình. Bi kịch nội tâm của nàng Kiều đã được Nguyễn Du diễn tả qua bức tranh thiên nhiên phong phú khi nàng ở lầu Ngưng Bích.

Đoạn thơ chia ra làm bốn cặp lục bát, mở đầu mỗi cảnh là điệp từ “buồn trông” xuất hiện với âm hưởng trầm buồn, báo hiệu biết bao sóng gió, khó khăn phía trước. Đồng thời mỗi cặp lục bát cũng tương ứng với một nét tâm trạng của Thúy Kiều. Mở đầu là khung cảnh biển nước mênh mông:

Buồn trông cửa bể chiều hôm
Thuyền ai thấp thoáng cánh buồm xa xa

Nguyễn Du sử dụng linh hoạt hai từ láy thấp thoáng, xa xa và kết hợp với đại từ phiếm chỉ “ai” cho thấy nỗi chờ đợi, trống ngóng trong vô vọng của nàng. Không chỉ vậy, Nguyễn Du cũng rất tinh tế khi lựa chọn khoảng thời gian để bộc lộ tâm trạng, đó là thời gian buổi chiều, gợi nhắc gợi nhớ về hơi ấm gia đình. Đúng lúc ấy lại xuất hiện hình ảnh cánh buồm nhỏ bé trước cửa bể rộng lớn, làm cho nỗi hoang vắng mênh mông càng lớn hơn. Đồng thời cánh buồm đó cũng chính là ẩn dụ cho thân phận bé nhỏ, lẻ loi của nàng.

Thu hẹp khoảng không gian, để tìm sự đồng điệu, thì trước mắt nàng lại hiện lên cảnh tan tác, chia lìa:

Buồn trông ngọn nước mới sa
Hoa trôi man mác biết là về đâu?

Nàng Kiều tự ví bản thân mình với những cánh hoa mỏng manh, yếu đuối, thân phận nổi trôi không biết đi đâu về đâu. Kết hợp với câu hỏi tu từ “biết là về đâu?” càng cho thấy rõ hơn nửa thân phận bọt bèo, bấp bênh, vô định của nàng. Nàng lênh đênh giữa dòng đời xuôi ngược, không biết đâu là bến bờ.

Hình ảnh cỏ, đã nhiều lần xuất hiện trong thơ Nguyễn Du, là sắc xanh non mơn mởn trong ngày hội xuân, đầy sức sống: “Cỏ non xanh tận chân trời”. Nhưng đến đây sắc xanh ấy đâu còn nữa, mà thay vào đó là màu sắc của sự tàn tạ, héo úa: “Buồn trông nội cỏ rầu rầu/ Chân mây mặt đất một màu xanh xanh”. Cỏ trong đôi mắt thấm đẫm tâm trạng của nàng Kiều “rầu rầu” tàn lụi, héo úa. Tác giả tả màu xanh của cỏ nối tiếp nhau đến tận chân trời, nhưng màu xanh ấy không sắc nét mà nhòe mờ, pha lẫn vào nhau, có phần đơn điệu. Phải chăng trong dòng nước mắt cô đơn và tủi cực mà cái nhìn của nàng đã khiến những màu xanh kia càng trở nên sầu bi, héo tàn hơn.

Một lần nữa nàng Kiều lắng lòng mình, để nghe những vang vọng của cuộc sống. Nhưng những thứ nàng nghe được chỉ là chuỗi âm thanh khủng khiếp

Buồn trông gió cuốn mặt duềnh
Ầm ầm tiếng sóng kêu quanh ghế ngồi

Mặt biển đổ ập sóng gió đến bủa vây lấy nàng Kiều nhỏ bé. Đó cũng chính là dự cảm của nàng về số phận đầy bất hạnh, những giông tố đang đợi nàng phía trước. Kiều rơi vào trạng thái sợ hãi, âu lo đến tột cùng.

Khung cảnh được nhìn qua mắt Kiều đẫm màu sắc tâm trạng. Cảnh được Nguyễn Du miêu tả từ xa đến gần, màu sắc từ nhạt đến đậm, nỗi buồn diễn tả theo chiều tăng tiến từ man mác buồn, cô đơn cho đến âu lo, kinh sợ. Lúc này, Kiều rơi vào trạng thái tuyệt vọng và yếu đuối nhất, cũng bởi vậy trước những lời ngon ngọt của Sở Khanh nàng dễ dàng bị mắc lừa, để rồi nàng bị đẩy xuống bùn nhơ của cuộc đời: “Thanh y hai lượt thanh lâu hai lần”.

Bằng ngòi bút tả cảnh ngụ tình đặc sắc, Nguyễn Du đã đem đến cho người đọc những câu thơ xuất sắc nhất diễn tả tâm trạng cô đơn, đau đớn đến tột cùng của nàng Kiều. Đồng thời ta cũng thấy được tấm lòng nhân đạo, niềm cảm thương sâu sắc mà Nguyễn Du dành cho người con gái hồng nhan bạc mệnh.